TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 24 tháng 8 năm 2022

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 8 (Thành phố)
Phần C.I - Xây dựng Đảng
Ngày thi: 14/8/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Đoàn Thị Vân Anh	7,00	Bảy	41	Nông Thị Huyền My	8,00	Tám
2	Hoàng Thị Chao	7,00	Bảy	42	Nguyễn Thị Huyền My	8,00	Tám
3	Lôi Thị Chao	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Lý Thị Mùi	8,00	Tám
4	Trần Huệ Chi	7,25	Bảy phẩy hai năm	44	Lục Thị Bích Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Đàm Quang Chiến	7,00	Bảy	45	Nông Thị Ngâm	7,50	Bảy phẩy năm
6	Hoàng Ngọc Diệp	7,50	Bảy phẩy năm	46	Dương Thị Nghiệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Đàm Đức Dũng	7,00	Bảy	47	Nguyễn Thị Nhã	7,50	Bảy phẩy năm
8	Phạm Ngọc Điệp	7,25	Bảy phẩy hai năm	48	Nguyễn Tuyết Nhung	8,00	Tám
9	Nguyễn Minh Đoàn	7,25	Bảy phẩy hai năm	49	Ma Thị Oanh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Lã Thị Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Lý Thị Phúc	8,00	Tám
11	Đinh Văn Giáp	7,00	Bảy	51	Ngô Thị Phượng	8,00	Tám
12	Nông Thị Ngân Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	52	Hoàng Hải Quý	7,50	Bảy phẩy năm
13	Hoàng Thị Thanh Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	53	Phùng Thị Quỳnh	7,50	Bảy phẩy năm
14	Nông Thị Thúy Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	54	Nông Công Sỹ	7,00	Bảy
15	Nông Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	55	Phạm Thị Tài	7,50	Bảy phẩy năm
16	Vũ Thị Hằng	7,25	Bảy phẩy hai năm	56	Chu Văn Tình	7,00	Bảy
17	Đỗ Thị Hằng	8,00	Tám	57	Lục Toàn Thắng	6,50	Sáu phẩy năm
18	Lâm Thị Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	58	Nông Quốc Thắng	8,00	Tám
19	Hoàng Thị Thu Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Nguyễn Thị Thuận	8,00	Tám
20	Lục Minh Hiền	7,25	Bảy phẩy hai năm	60	Lục Xuân Trường	7,00	Bảy
21	Nguyễn Thị Thanh Hoa	7,25	Bảy phẩy hai năm	61	Phạm Thị Minh Thoa	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Hoàng Thị Hoan	7,50	Bảy phẩy năm	62	Mã Thị Thu	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
23	Nông Thị Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	63	La Thị Minh Thứ	7,00	Bảy
24	Vũ Thị Hồng	7,00	Bảy	64	Lại Thị Minh Thúy	8,00	Tám
25	Đồng Thanh Huệ	8,00	Tám	65	Nông Bích Thủy	8,00	Tám
26	Ngân Thị Hương	7,00	Bảy	66	Bế Thị Thanh Thủy	8,00	Tám
27	Vũ Thị Lan Hương	8,00	Tám	67	Lăng Thị Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
28	Phạm Thị Lan Hương	7,00	Bảy	68	Nguyễn Thị Thu Trang	8,00	Tám
29	Nông Thu Hương	7,00	Bảy	69	Phan Thị Thu Trang	8,00	Tám
30	Lý Ánh Hường	7,25	Bảy phẩy hai năm	70	Lương Quang Tuấn	8,25	Tám phẩy hai năm
31	Lục Đức Khánh		***Thôi học***	71	Nguyễn Thị Tuyển	8,00	Tám
32	Lục Thị Kiều	7,25	Bảy phẩy hai năm	72	Nông Thị Tuyết	7,50	Bảy phẩy năm
33	Lục Thị Phương Lan	7,00	Bảy	73	Bế Xuân Vinh	7,50	Bảy phẩy năm
34	Nông Thị Diệu Linh	8,00	Tám	74	Hoàng Trường Vương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
35	Phan Khánh Linh	8,00	Tám	75	Hoàng Thị Kiều Xuân	7,50	Bảy phẩy năm
36	Phan Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	76	Nguyễn Hải Yến	7,50	Bảy phẩy năm
37	Hoàng Thị Liền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	77	Đàm Thị Yến	7,00	Bảy
38	Nông Thị Thúy Lưu	8,00	Tám	78	Trần Thị Bạch Yến	7,00	Bảy
39	Đinh Thị Lụa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	79	Lương Thị Hải Yến	7,00	Bảy
40	Hà Vũ Mạnh	7,50	Bảy phẩy năm				

Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 7,00: 17 điểm; Điểm 7,25: 09 điểm; Điểm 7,50: 14 điểm; Điểm 7,75: 16 điểm; Điểm 8,00: 20 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	K/T HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Thị Kim Liên	Đoàn Thị Vân Thúy	Hoàng Việt Hưng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TỈNH ỦY CAO BẰNG